

Số: 02/2023/QĐST-DS

An Thi, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn ngày 16/11/2022;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23/12/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/TLST - HNGĐ ngày 27/10/2022

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23/12/2022 là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981

Trú tại: Hoàng Cả, Thị trấn An Thi, An Thi, Hưng Yên

Bị đơn: **Anh Lê Quang H**, sinh năm 1974

Trú tại: Bảo Tàng, Quảng Lãng, An Thi, Hưng Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang H đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của chị T và anh H tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn ngày 16/11/2022 như sau: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quang H tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau, chị T là người quản lý, sử dụng đối với tài sản chung của vợ chồng là thửa đất thửa số 112 tờ bản đồ số 25, diện tích 125m² đo đạc năm 2006, trên đất có xây dựng một ngôi nhà mái bằng 2,5 tầng, tường chịu lực, BTCT cùng công trình phụ, công...có địa chỉ tại Thôn Bảo Tàng, xã Quảng Lãng, huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên. Chị T có trách nhiệm trả cho anh H tiền chênh lệch tài sản chung với số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn chị T trả anh H số tiền nêu trên vào ngày 31/01/2023. Đối với các tài sản trong nhà anh H là người

quản lý, sử dụng và anh H có trách nhiệm di chuyển ra khỏi nhà kể từ khi có Quyết định công nhận của Tòa án cho đến trước ngày 31/01/2023.

Trường hợp chị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh H có quyền làm đơn đề nghị thi hành án. Kể từ ngày anh H có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị T không thi hành khoản tiền nêu ở trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự về việc chia tài sản chung sau ly hôn. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003241 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
- THA;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Phạm Bá Hân

